

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 01/TTr-STNMT, ngày 06 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.



- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

- Giao UBND các huyện, thành phố niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TN và MT, Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC (H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Tôn Thị Ngọc Hạnh



PHỤ LỤC I
DANH MỤC TTHC LĨNH VỰC THUẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG,
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. TTHC CẤP TỈNH					
1	1.013040 Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1. Thành phần hồ sơ: Tờ khai phí theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ. 2. Số lượng: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ - Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải: Hằng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, người nộp phí lập Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (sau đây gọi chung là Tờ khai phí), gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí theo một trong các hình thức sau: thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Đắk Nông (https://dichvucong.daknong.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC). Đồng thời nộp phí, tiền chậm nộp phí (nếu có) theo một trong các hình thức sau: (a) Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng. (b) Nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. (c) Nộp qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu phí (áp dụng đối với trường hợp thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC). - Cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải: + Trường hợp cơ sở xả khí thải mới đi vào hoạt động từ ngày Nghị định số 153/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động, người nộp phí	Không	- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>lập Tờ khai phí, gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí theo một trong các hình thức sau: thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Đắk Nông (https://dichvucong.daknong.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến TTPVHCC.</p> <p>Đồng thời nộp phí, tiền chậm nộp phí (nếu có) theo một trong các hình thức sau: (a) Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng. (b) Nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. (c) Nộp qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu phí (áp dụng đối với trường hợp thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC).</p> <p>Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động đến hết năm dương lịch (hết ngày 31 tháng 12 của năm bắt đầu hoạt động). Từ năm tiếp theo, người nộp phí nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.</p> <p>+ Trường hợp cơ sở xả khí thải đang hoạt động trước ngày Nghị định số 153/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng Nghị định số 153/2024/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực thi hành, người nộp phí lập Tờ khai phí, gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí theo một trong các hình thức sau: thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Đắk Nông (https://dichvucong.daknong.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến TTPVHCC.</p> <p>Đồng thời nộp phí, tiền chậm nộp phí (nếu có) theo một trong các hình thức sau: (a) Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng. (b) Nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. (c) Nộp qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu phí (áp dụng đối với trường hợp thực hiện TTHC, cung cấp</p>		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC).</p> <p>Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng Nghị định số 153/2024/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực thi hành đến hết năm dương lịch. Từ năm tiếp theo, người nộp phí nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thu phí (Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở Tài nguyên và môi trường) thực hiện kiểm tra, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của người nộp phí. - Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí của cơ sở xả khí thải, Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở Tài nguyên và môi trường thực hiện thẩm định Tờ khai phí. - Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì Chi cục bảo vệ môi trường tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. Trường hợp số phí phải nộp thấp hơn số phí đã kê khai, nộp thì người nộp phí thực hiện bù trừ số phí nộp thừa vào số phí phải nộp của kỳ sau theo quy định. Trường hợp số phí phải nộp cao hơn số phí đã kê khai, nộp thì người nộp phí phải nộp bổ sung số phí còn thiếu cho tổ chức thu phí. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Sở Tài nguyên và môi trường ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; trả kết quả về TTPVHCC để trả kết quả cho chủ cơ sở.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trong đó: + TTPVHCC: 0,5 ngày; 		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 29,5 ngày.</p> <p>- Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: 40 ngày làm việc. Trong đó:</p> <p>+ TTPVHCC: 0,5 ngày;</p> <p>+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 39,5 ngày.</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</p> <p>Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo quy định tại Nghị định số 153/2024/NĐ-CP phải có giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có nội dung cấp phép về xả khí thải bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở sản xuất gang, thép, luyện kim (trừ cán, kéo, đúc từ phôi nguyên liệu); 2. Cơ sở sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản (trừ khí công nghiệp), phân bón vô cơ và hợp chất ni tơ (trừ phối trộn, sang chiết, đóng gói), thuốc bảo vệ thực vật hóa học (trừ phối trộn, sang chiết); 3. Cơ sở lọc, hóa dầu; 4. Cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; 5. Cơ sở sản xuất than cốc, sản xuất khí than; 6. Nhà máy nhiệt điện; 7. Cơ sở sản xuất xi măng; 8. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác có phát sinh bụi, khí thải công nghiệp không thuộc các điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5, điểm 6 và điểm 7 nêu trên. 		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
II. TTHC CẤP HUYỆN					
1	1.013040 Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	<p>1. Thành phần hồ sơ: Tờ khai phí theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ.</p> <p>2. Số lượng: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải: Hằng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, người nộp phí lập Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (sau đây gọi chung là Tờ khai phí), gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí theo một trong các hình thức sau: thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Đắk Nông (https://dichvucong.daknong.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Đồng thời nộp phí, tiền chậm nộp phí (nếu có) theo một trong các hình thức sau: (a) Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng. (b) Nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. (c) Nộp qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu phí (áp dụng đối với trường hợp thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC).</p> <p>- Cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải: + Trường hợp cơ sở xả khí thải mới đi vào hoạt động từ ngày Nghị định số 153/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động, người nộp phí lập Tờ khai phí, gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí theo một trong các hình thức sau: thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Đắk Nông (https://dichvucong.daknong.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Đồng thời nộp phí, tiền chậm nộp phí (nếu có) theo một trong các hình thức sau: (a) Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng. (b) Nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. (c) Nộp qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu phí (áp</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>dụng đối với trường hợp thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC).</p> <p>Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động đến hết năm dương lịch (hết ngày 31 tháng 12 của năm bắt đầu hoạt động). Từ năm tiếp theo, người nộp phí nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.</p> <p>+ Trường hợp cơ sở xả khí thải đang hoạt động trước ngày Nghị định số 153/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng Nghị định số 153/2024/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực thi hành, người nộp phí lập Tờ khai phí, gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí theo một trong các hình thức sau: thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Đắk Nông (https://dichvucong.daknong.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.</p> <p>Đồng thời nộp phí, tiền chậm nộp phí (nếu có) theo một trong các hình thức sau: (a) Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng. (b) Nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. (c) Nộp qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu phí (áp dụng đối với trường hợp thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC).</p> <p>Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng Nghị định số 153/2024/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực thi hành đến hết năm dương lịch. Từ năm tiếp theo, người nộp phí nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thu phí (Phòng Tài nguyên và môi trường cấp huyện) thực hiện kiểm tra, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của người nộp phí. - Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí của cơ sở 		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>xả khí thải, Phòng Tài nguyên và môi trường cấp huyện thực hiện thẩm định Tờ khai phí.</p> <p>- Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. Trường hợp số phí phải nộp thấp hơn số phí đã kê khai, nộp thì người nộp phí thực hiện bù trừ số phí nộp thừa vào số phí phải nộp của kỳ sau theo quy định. Trường hợp số phí phải nộp cao hơn số phí đã kê khai, nộp thì người nộp phí phải nộp bổ sung số phí còn thiếu cho tổ chức thu phí.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả kết quả cho chủ cơ sở.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <p>- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: 0,5 ngày; + Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện: 29,5 ngày. <p>- Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: 40 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: 0,5 ngày; + Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện: 39,5 ngày. <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</p> <p>Cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo quy định tại Nghị định số 153/2024/NĐ-CP phải có giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có nội dung cấp phép về xả khí thải bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở sản xuất gang, thép, luyện kim (trừ cán, kéo, đúc từ phôi nguyên liệu); 2. Cơ sở sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản (trừ khí công nghiệp), phân bón vô cơ và hợp chất ni tơ (trừ phôi trộn, sang chiết, đóng gói), thuốc bảo vệ thực 		

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			vật hóa học (trừ phối trộn, sang chiết); 3. Cơ sở lọc, hóa dầu; 4. Cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; 5. Cơ sở sản xuất than cốc, sản xuất khí than; 6. Nhà máy nhiệt điện; 7. Cơ sở sản xuất xi măng; 8. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác có phát sinh bụi, khí thải công nghiệp không thuộc các điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5, điểm 6 và điểm 7 nêu trên.		

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC LĨNH VỰC THUẾ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch
UBND tỉnh Đắk Nông)

- I. Tên TTHC: 1.013040** - Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (cấp tỉnh)
- Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ.
 - Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Tổng thời gian thực hiện: 40 (ngày làm việc) x 08 giờ = 320 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
Bước 1	Hệ thống TTGQ TTHC tỉnh Đắk Nông/TTPVHCC	CC,VC	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và lập Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2	Sở Tài nguyên và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển hồ sơ đến Chuyên viên xử lý hồ sơ.	04 giờ
		Chuyên viên	- Tiếp nhận, kiểm tra và tham mưu thẩm định hồ sơ của người nộp phí. - Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định.	212 giờ hoặc tối đa 292 giờ
		Lãnh đạo Chi cục	Duyệt, ký nháy trình lãnh đạo Sở	08 giờ
		Lãnh đạo Sở	- Duyệt, ký văn bản thông báo kết quả thẩm định.	08 giờ
		Văn thư	- Đóng dấu; - Trả kết quả cho Hệ thống TTGQ TTHC tỉnh Đắk Nông (https://dichvucong.daknong.gov.vn)/TTPVHCC.	04 giờ
Bước 3	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông/TTPVHCC	TTPVHCC	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

Đ. K. N. O. N. G.

II. Tên TTHC: 1.013040 - Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (cấp huyện)

- Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định đúng với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Tổng thời gian thực hiện: 30 (ngày làm việc) x 08 giờ = 240 giờ.
- Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp: Tổng thời gian thực hiện: 40 (ngày làm việc) x 08 giờ = 320 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
Bước 1	Hệ thống TTGQ TTHC tỉnh Đắk Nông/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	CC,VC	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và lập Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ. 	04 giờ
Bước 2	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	Lãnh đạo Phòng	Chuyển hồ sơ đến Chuyên viên xử lý hồ sơ.	04 giờ
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra và tham mưu thẩm định hồ sơ của người nộp phí. - Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định. 	212 giờ hoặc tối đa 292 giờ
		Lãnh đạo Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt, ký văn bản thông báo kết quả thẩm định. 	16 giờ
		Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng dấu; - Trả kết quả cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông (https://dichvucong.daknong.gov.vn/)/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. 	04 giờ
Bước 3	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 	Không tính thời gian